BỘ QUỐC PHÒNG
TRƯỜNG SĨ QUAN CHÍNH TRỊ

Số: 3407A/QĐ-SQCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu MS-XM-03: Mua sắm hàng hóa đảm bảo nghiệp vụ ngành Xe-máy Quý III năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG SĨ QUAN CHÍNH TRỊ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật số 57/2025/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu có hiệu lực 15/1/2025;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế GTGT, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Kế hoạch số 1127/KH-HCKT ngày 03/09/2026 của Phòng Hậu cần - Kỹ thuật về việc mua sắm hàng hóa (Sử dụng kinh phí ngành Xe-máy Quý III năm 2026) đã được Hiệu trưởng phê duyệt;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Hậu cần - Kỹ thuật tại Tờ trình số 1131 /TTr-HCKT ngày 04/9/2026 về việc xin phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu "Mua sắm hàng hóa đảm bảo nghiệp vụ ngành Xe-máy Quý III năm 2026".

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm hàng hóa đảm bảo nghiệp vụ ngành Xe-máy Quý III năm 2026 như sau:

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1, giao Phòng Hậu cần - Kỹ thuật triển khai thực hiện các bước theo đúng các quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Phòng Hậu cần - Kỹ thuật và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Tài chính;
- Lưu: VT, HCKT. K03.

HIỆU TRƯỞNG

Trung tướng Lương Thanh Hân

Phụ lục I

DỰ TOÁN MUA SẮM HÀNG HÓA CHI NGÂN SÁCH NGÀNH XE-MÁY QUÝ III NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3407A/QĐ-SQCT ngày 07/9/2026 của Hiệu trưởng Trường SQCT)

STT	Tên và chủng loại hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	**Vật tư Kia Thaco Foton**				**24.230.000**
1	Dây điện kim phun	Bộ	1	1.260.000	1.260.000
2	Ổ khóa đề	Cái	1	780.000	780.000
3	Lọc dầu động cơ	Cái	4	170.000	680.000
4	Két sinh hàn	Cái	1	3.650.000	3.650.000
5	Càng A trên	Cái	1	1.760.000	1.760.000
6	Càng I	Cái	1	1.155.000	1.155.000
7	Bình đựng dầu	Cái	1	4.450.000	4.450.000
8	Ống bô cổ gió động cơ	Cái	1	275.000	275.000
9	Bulong tắc kê	Cái	8	75.000	600.000
10	Hộp cầu trì	Cái	1	3.500.000	3.500.000
11	Bơm chân không	Cái	1	3.380.000	3.380.000
12	Nẹp chân kính trong	Cái	2	410.000	820.000
13	Khớp các đăng lái	Cái	1	620.000	620.000
14	Má phanh sau	Đôi	1	550.000	550.000
15	Ổ khóa ngậm cánh cửa	Cái	1	750.000	750.000
II	**Vật tư Kamaz 43253**				**108.400.000**
1	Trợ lực côn trên	Cái	4	6.750.000	27.000.000
2	Đệm chắn bánh răng cầu giữa	Cái	2	620.000	1.240.000
3	Đệm chắn bánh răng cầu giữa trung gian	Cái	2	580.000	1.160.000
4	Bộ cốc đỡ vi sai	Bộ	2	2.400.000	4.800.000
5	Trục bánh răng cầu sau	Cái	2	1.480.000	2.960.000
6	Chụp láp cầu trước	Cái	4	920.000	3.680.000
7	Cacste chứa nhớt động cơ	Cái	4	1.200.000	4.800.000
8	Vành răng bánh đà hộp số	Cái	2	3.920.000	7.840.000
9	Phớt hộp số	Cái	4	470.000	1.880.000
10	Bộ trao đổi nhiệt nhớt	Cái	2	12.150.000	24.300.000
11	Trục cam	Cái	2	7.740.000	15.480.000
12	Xupap nạp	Cái	2	1.100.000	2.200.000
13	Xupap xả	Cái	2	1.050.000	2.100.000

STT	Tên và chủng loại hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
14	Đồng hồ tốc độ	Cái	4	780.000	3.120.000
15	Mặt trung gian bàn ép côn	Cái	4	1.460.000	5.840.000
III	**Vật tư Hyundai Starex**				**52.110.000**
1	Bạc đối trọng	Cái	2	220.000	440.000
2	Mô tơ lên kính	Cái	2	1.045.000	2.090.000
3	Bi bát bèo giảm sóc trước	Cái	4	460.000	1.840.000
4	Càng A	Cái	2	1.350.000	2.700.000
5	Cao su cổ hút gió	Cái	2	1.020.000	2.040.000
6	Tổng côn trên	Cái	2	970.000	1.940.000
7	Chia phanh sau	Cái	1	2.050.000	2.050.000
8	Bảng taplo	Cái	1	13.210.000	13.210.000
9	Bình nước rửa kính	Cái	2	235.000	470.000
10	Cảm biến lưu lượng gió	Cái	2	1.150.000	2.300.000
11	Lọc dầu động cơ	Cái	2	250.000	500.000
12	Lọc gió động cơ	Cái	2	310.000	620.000
13	Lọc gió điều hòa	Cái	2	420.000	840.000
14	Hộp giàn sưởi	Cái	1	5.680.000	5.680.000
15	Nắp hộp lọc gió	Cái	1	550.000	550.000
16	Chắn bùn gầm máy	Cái	2	770.000	1.540.000
17	Bánh đà	Cái	1	10.200.000	10.200.000
18	Mô tơ bơm xăng	Cái	2	1.550.000	3.100.000
	Tổng cộng				**184.740.000**
Bằng chữ: Một trăm tám tư triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng./.					

Phụ lục II
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
GÓI THẦU: MUA SẮM HÀNG HÓA ĐẢM BẢO NGHIỆP VỤ
NGÀNH XE-MÁY QUÝ III NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 3407A/QĐ-SQCT ngày 07/9/2026 của Hiệu trưởng Trường SQCT)

TT	**Tên gói thầu**	**Giá gói thầu** (đồng)	**Nguồn vốn**	**Hình thức lựa chọn nhà thầu**	**Phương thức lựa chọn nhà thầu**	**Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu**	**Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT**	**Loại hợp đồng**	**Tùy chọn mua thêm**	**Thời gian thực hiện gói thầu** (ngày)
1	MS-XM-03: Mua sắm hàng hóa đảm bảo nghiệp vụ ngành Xe-máy Quý III năm 2026	184.740.000	NSQP 2026	Chỉ định thầu, trong nước, Rút gọn	1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ	Quý III/2026	Quý III/2026	Trọn gói	Không	45 ngày
	TỔNG:	**184.740.000**								